UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1105 /BC-UBND	*Ia Grai, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

BÁO CÁO
SƠ KẾT SẢN XUẤT VỤ MÙA 2021 VÀ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

Phần I
SƠ KẾT SẢN XUẤT VỤ MÙA 2021

I. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SẢN XUẤT VỤ MÙA 2021

1. Đặc điểm thời tiết

Mùa mưa năm 2021 bắt đầu và kết thúc muộn hơn so với trung bình nhiều năm. Tình hình diễn biến thời tiết từ đầu năm đến nay tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

2. Tình hình sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh trên vật nuôi

- Về sâu, bệnh hại cây trồng: Tình hình sâu bệnh hại cây trồng diễn biến bình thường, chủ yếu ở mức độ trung bình và nhẹ. Trên cây lúa: Chủ yếu xuất hiện các bệnh nghẹt rễ, tuyến trùng rễ, bệnh đạo ôn lá, các đối tượng khác xuất hiện rải rác mức độ gây hại nhẹ và trung bình. Trên cây cà phê: Xuất hiện rệp sáp, rệp vảy xanh, rệp vảy nâu, ve sầu, sâu đục thân với tỉ lệ hại trung bình và nhẹ, các đối tượng khác gây hại nhẹ. Trên cây hồ tiêu chủ yếu bị bệnh héo chết nhanh, héo chết chậm nhưng mức độ trung bình. Các loại sâu bệnh trên các loại cây trồng khác diễn biến bình thường.

- Về dịch bệnh trên vật nuôi: Dịch bệnh trên vật nuôi cơ bản được kiểm soát tốt, trong vụ Mùa 2021 không xuất hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm trên gia súc, gia cầm và thủy sản buộc phải công bố dịch theo quy định.

3. Giá cả thị trường

- Giá một số nông sản chủ lực: Tình hình giá cả thị trường nông sản từ đầu năm 2021 đến nay nhìn chung có lợi cho sản xuất nông nghiệp. Giá bán các sản phẩm cây công nghiệp dài ngày như cao su, hồ tiêu, cà phê, điều tăng so với cùng kỳ năm trước: cà phê 40.000-43.000 đồng/kg (tăng 7.000-10.000 đồng/kg); điều 18.000-30.000 đồng/kg (tăng 5.000-10.000 đồng/kg). Tuy nhiên giá cả vật tư phân bón đầu vào cũng tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước: Phân Urê Phú Mỹ 12.000-15000 đồng/kg (tăng 4000-6000 đồng/kg), phân NPK 15000-18000 đồng/kg (tăng 3000-5000 đồng/kg),...

- Đối với sản phẩm chăn nuôi: Giá sản phẩm chăn nuôi tăng nhẹ hơn so với cùng kỳ năm trước như: giá heo hơi từ 50.000- 71.000đ/kg; giá bò hơi ổn định 65.000 - 72.000 đ/kg; giá gà nuôi trang trại 40.000-45.000 đ/kg.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ MÙA 2021

1. Công tác triển khai, chỉ đạo sản xuất

Ngay từ đầu vụ, UBND huyện đã tổ chức hội nghị Sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021, công tác chống hạn và triển khai sản xuất vụ Mùa 2021 kịp thời nhằm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai tốt sản xuất vụ Mùa 2021.

UBND huyện triển khai kịp thời các chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đối với sản xuất nông nghiệp như: Tập trung thực hiện tái canh cà phê theo kế hoạch giao; đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với hình thành mới các Hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức kiểm tra, tuyên truyền chấp hành đầy đủ các quy định về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng đối với các cơ sở do huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm tra kết quả triển khai sản xuất tại các xã, thị trấn.

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp cả năm, UBND huyện đã chỉ đạo mở rộng tối đa diện tích gieo trồng các loại cây trồng vụ Mùa. Đồng thời chỉ đạo tập trung đầu tư thâm canh, xen canh, hướng dẫn chuyển giao các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất, sản lượng cây trồng; triển khai thực hiện tốt các chương, dự án, mô hình có hiệu quả trong sản xuất, nhân rộng mô hình có hiệu quả kinh tế mang lại thu nhập cao.

2. Kết quả triển khai thực hiện:

2.1. Trồng trọt

Vụ Mùa năm 2021, toàn huyện đã gieo trồng được 8.677,9 ha cây trồng các loại, đạt 110% KH (7.886 ha), bằng 93,8% CKNT (9.251,4ha). Cụ thể:

- Lúa nước: DT: 2.407,5 ha, đạt 100,3%KH, bằng 100,6% vụ mùa năm 2020;
- Ước năng suất (ƯNS): 45,2 tạ/ha; ước sản lượng (ƯSL): 10.881,9 tấn, đạt 101,2% KH.
- Lúa cạn: DT: 428 ha, đạt 107%KH, bằng 87,8% vụ mùa năm 2020; ƯNS: 15,4 tạ/ha; ƯSL: 659,1 tấn, đạt 107,7% KH.
- Ngô: DT: 501,8 ha, đạt 91,2%KH, bằng 91,3% vụ mùa năm 2020; ƯNS: 56 tạ/ha; ƯSL: 2.952,3 tấn, đạt 92,9% KH.
- Sắn: DT: 2.754 ha, đạt 105,9 %KH, bằng 103% vụ mùa năm 2020; ƯNS: 165 tạ/ha; ƯSL: 45.441 tấn, đạt 105,9% KH.
- Lang: DT: 451 ha, đạt 90,2 %KH, bằng 86,6% vụ mùa năm 2020; ƯNS: 161 tạ/ha; ƯSL: 7261 tấn, đạt 90,1% KH.
- Đậu đỗ: DT: 266,3 ha, đạt 76,1 %KH, bằng 78,8% vụ mùa năm 2020; ƯNS: 11,1 tạ/ha; ƯSL: 295,6 tấn, đạt 76,8% KH.
- Rau: DT: 356,1 ha, đạt 105,1%KH, bằng 91,8% vụ mùa năm 2020; ƯNS: 100tạ/ha; ƯSL: 356 tấn.
- Lạc: DT: 126,2 ha, đạt 126,2%KH, bằng 99,4 % vụ mùa năm 2020; ƯNS: 10,5 tạ/ha; ƯSL: 132.5 tấn, đạt 126,1% KH.
- Cà phê tái canh: 480 ha (trong đó: nhân dân 319 ha; các doanh nghiệp 161ha).

- Ngoài ra còn có diện tích cây trồng khác gieo trồng trong vụ Mùa năm nay như: Cà phê trồng mới 192 ha; cây ăn quả trồng mới 193 ha; dứa 340 ha; cao su tái canh 179 ha; tiêu trồng mới 03 ha.

** Đánh giá:* Từ đầu vụ đến nay, diễn biến thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, sâu bệnh hại cây trồng trên địa bàn huyện ở mức bình thường, dự ước năng suất các loại cây trồng đảm bảo đạt kế hoạch đề ra. Diện tích tăng thêm là các diện tích cây ăn quả (các xã rà soát lại theo văn bản của Sở NN&PTNT) được trồng xen trong vườn cây cà phê và các loại cây khác; đồng thời Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao (thuê đất của Công ty cao su Diên Phú và Công ty cao su Ia Pếch) trồng xen Dứa trong diện tích cao su đang tái canh từ năm 1 đến năm 3 với tổng diện tích 400 ha, Công ty TNHH bò sữa Tây Nguyên trồng 45 ha.

2.2. Chăn nuôi:

- Trong vụ Mùa 2021 tình hình chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn huyện có phát triển ở mức độ trung bình khá và chưa có dấu hiệu của dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra. Các đơn vị chức năng và chuyên ngành chăn nuôi thú y thường xuyên theo dõi tình hình chăn nuôi và hướng dẫn các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm. Đến nay chưa phát hiện có dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra đối với đàn trâu, bò, heo, dê, gia cầm và thủy sản; đặc biệt các bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục trên trâu bò, cúm gia cầm chưa xuất hiện.

- Tổng số hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn là 2.345 hộ, tổng số hộ chăn nuôi bò là 2.669 hộ, chăn nuôi trâu là 96 hộ; tổng số hộ chăn nuôi gia cầm là 8.050 hộ.

+ Hiện nay trên địa bàn huyện có tổng số 08 hộ gia đình tham gia chăn nuôi gia công cho các công ty. Trong đó 06 hộ gia đình chăn nuôi gia cầm hướng thịt gia công cho Công ty TNHH Japfa Comfeed (04 hộ) và Công ty Chăn nuôi CP Việt Nam (02 hộ); 01 hộ gia đình chăn nuôi heo gia công cho Công ty Chăn nuôi CP Việt Nam; 01 hộ gia đình chăn nuôi heo gia Công cho công ty NewHope Việt Nam.

+ Tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, giá cả hợp lý, mang lại lợi nhuận cho người chăn nuôi, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực phẩm cho người tiêu dùng trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện nay; đồng thời có dư sản phẩm thịt heo, gà thương phẩm để xuất đi ngoài huyện. Do có sự thu hút đầu tư của các doanh nghiệp chăn nuôi lớn trong nước đã liên kết với các hộ gia đình để tạo ra sản phẩm đạt yêu cầu đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thực phẩm tươi sống.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh:

+ Đơn vị chuyên ngành là Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã hướng dẫn nhân dân chủ động thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để tiêu diệt mầm bệnh; đồng thời hướng dẫn nhân dân sử dụng các loại thuốc diệt trừ ve, rận, ruồi, muỗi chích hút...là vật chủ trung gian lây truyền bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò;hướng dẫn người chăn nuôi chủ động sửa sang

chuồng trại, phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong giai đoạn mùa mưa. Đồng thời hướng dẫn các đại lý thuốc thú y trên địa bàn chủ động nhập nguồn vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục cho trâu, bò để cung ứng cho nhân nhân chủ động phòng bệnh bảo vệ tài sản vật nuôi của gia đình.

+ Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn chủ động công tác phòng, chống dịch gia súc, gia cầm trên địa bàn; thường xuyên theo dõi diễn biến bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu bò để kịp thời phát hiện, xử lý, không để phát sinh trên diện rộng. Đến nay, về cơ bản các trường hợp gia súc, gia cầm ốm được hướng dẫn điều trị kịp thời và hiệu quả.

+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút cúm gia cầm để gửi đi xét nghiệm. Kết quả điều tra, khảo sát các mẫu đều cho kết quả âm tính với bệnh cúm gia cầm trên địa bàn huyện.

+ Tiếp nhận, triển khai, hoàn thành công tác tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho gia súc như: Tụ huyết trùng trâu bò, kép heo, Dại chó, Viêm da nổi cục trâu, bò, Lở mồm long móng đợt 1/2021. Kết quả đã tiêm vắc xin tụ huyết trùng trâu bò 9.900 liều; Kép heo 9.000 liều; Dại chó: 1.750 liều; Viêm da nổi cục trâu, bò 1.575 liều; Lở mồm long móng: 12.750 liều.

+ Hoàn thành xong các đợt vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi với số lượng 1.200 lít hóa chất BenKocid được phân bổ và 320 kg Sodium dùng cho thủy sản. Đồng thời huy động thêm từ nhân dân cùng tham gia trong công tác tiêu độc vệ sinh môi trường chăn nuôi khoảng 2.400 kg vôi bột và 115 lít Biodine. Tổng diện tích đã tiêu độc khử trùng lũy kế khoảng 2.630.000m^2.

- Công tác kiểm soát giết mổ: Đã kiểm soát 2.035 con heo tại lò mổ tập trung thị trấn Ia Kha, số gia súc đưa vào giết mổ đều đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm, thủy sản duy trì ổn định đến thời điểm ngày 30/10/2021 như sau:

+ Đàn trâu: 476 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 100 % so với CKNT.

+ Đàn bò 14.620 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 100,1 % so với CKNT.

+ Đàn heo 36.500 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 101,4% so với CKNT.

+ Đàn gia cầm 222.000 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 100,9% so với CKNT.

+ Đàn dê: 1.440 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 101,1% so với CKNT.

+ Nhà yến: 52 nhà. Sản lượng tổ yến thô thu được lũy kế khoảng 52 kg.

+ Tổng sản phẩm thịt hơi các loại lũy kế đến thời điểm hiện tại (đối với trâu, bò, dê, heo, gia cầm): 6.684 tấn, đạt 101,47% so với kế hoạch và bằng 102,5% so với CKNT.

+ Đàn ong: 39.290 đàn, sản lượng mật thu hoạch lũy kế đến thời điểm hiện tại 1.965 tấn đạt 100 % so với kế hoạch và bằng 100% so với CKNT.

+ Diện tích thủy sản: 404 ha, trong đó nuôi trồng 44 ha. Tổng sản lượng thu hoạch kể cả nuôi trồng và khai thác tự nhiên lũy kế đến thời điểm hiện tại 270 tấn cá các loại (trong đó: nuôi ao hồ và ô lồng 170 tấn, khai thác tự nhiên 100 tấn), đạt 100% so với kế hoạch và bằng 103,8% so với CKNT.

2.3. Các chương trình, dự án triển khai trong vụ Mùa 2021

Với kinh phí 3,409 tỷ đồng từ các nguồn vốn sự nghiệp nông lâm năm 2021 (1tỷ đồng), nguồn vốn bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 (2,409 tỷ đồng), các cơ quan, đơn vị ngành nông nghiệp huyện đã triển khai thực hiện tốt các mô hình, chương trình, dự án hỗ trợ và phát triển sản xuất như: Dự án hỗ trợ tái canh cà phê; hỗ trợ công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng; hỗ trợ áp dụng giống mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ chanh dây; nhân rộng mô hình liên kết và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo; xây dựng đường giao thông xuống cánh đồng làng Myah xã Ia Krai;...

Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã phối hợp với UBND các xã triển khai cấp phát giống, vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng và kịp thời vụ. Do vậy, bước đầu các chương trình, dự án đã mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy thay đổi cơ cấu giống cây trồng, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo cho các hộ thụ hưởng.

2.3.1. Chương trình tái canh cà phê năm 2021:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT.

- Địa điểm thực hiện: 10 xã (gồm các xã Ia Dêr, Ia Sao, Ia Hrung, Ia Yok, Ia Bă, Ia Tô, Ia Pếch, Ia Khai, Ia Chía, Ia Grăng).

- Kinh phí: 500 triệu đồng.

- Nội dung dự án:

+ Tổ chức 06 lớp tập huấn với 180 lượt người tham dự về chuyển giao Quy trình tái canh cà phê vối được ban hành tại Quyết định số 2085/QĐ-BNN-TT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các kiến thức liên quan đến kỹ thuật trồng và chăm sóc, thu hoạch cà phê;

+ Hỗ trợ 105.000 cây cà phê giống TRS1 cho nhân dân thực hiện trồng tái canh trong năm 202 (*Ia Dêr 25.200 cây, Ia Sao 14.000 cây, Ia Hrung 20.300 cây, Ia Yok 15.700 cây, Ia Bă 13.300 cây, Ia Tô 5.300 cây, Ia Pếch 6.200 cây, Ia Khai 1.100 cây, Ia Chía 300 cây, Ia Grăng 3.600*).

2.3.2. Dự án hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ chanh dây:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

- Địa điểm thực hiện: Xã Ia Pếch.

- Kinh phí: 200 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Phòng đã phối hợp với UBND xã Ia Pếch, Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, HTX Năm Lộc tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật, cấp hỗ trợ 11.300 cây giống chanh dây DG1 cho 28 hộ nông dân trên địa bàn xã Ia Pếch. Đến nay, cây sinh trưởng và phát triển bình thường.

2.3.3. Hỗ trợ áp dụng giống mới trong sản xuất lúa:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

- Địa điểm thực hiện: Toàn huyện.

- Kinh phí: 609 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: tổ chức 10 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật áp dụng giống mới trong sản xuất lúa cho 350 lượt bà con nông dân tham dự; Hỗ trợ 21.300 kg lúa giống J02 cho nông dân sản xuất vụ mùa năm 2021 và Đông Xuân 2021-2022.

2.3.4. Hỗ trợ công tác tiêm phòng tụ huyết trùng, tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi:

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

- Địa điểm thực hiện: Toàn huyện.

- Nội dung dự án: Hỗ trợ tiền vận chuyển, công tiêm phòng định kỳ, tiêu độc khử trùng.

- Kinh phí: 100 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đã hỗ trợ chi phí vận chuyển hóa chất - văcxin, công tiêm phòng định kỳ theo quy định.

2.3.5. Nhân rộng mô hình hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm:

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Địa điểm thực hiện: Xã Ia Tô, Ia Krái.

- Kinh phí: 500 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa chất lượng cao JO2 với quy mô 49 ha/207 hộ. Hỗ trợ Tổ hợp tác DVNN Ia Dêr thu mua sản phẩm sau thu hoạch và hoàn thiện hồ sơ, nhãn hiệu bao bì sản phẩm gạo ASANH để tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2021.

2.3.6. Xây dựng Mô hình thử nghiệm sản xuất giống lúa JO2

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

- Địa điểm: Thôn 6 - xã Ia Tô, làng Breng 3 - xã Ia Dêr.

- Quy mô: 04 ha (Trong đó: Vụ mùa 02 ha/11 hộ; Vụ Đông Xuân 02 ha)

- Kinh phí: 50 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã phối hợp với UBND xã cấp phát giống, vật tư phân bón và thuốc BVTV cho các hộ tham gia thực hiện mô hình. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hướng dẫn nông dân làm đất, bón lót, ngâm ủ giống và gieo sạ theo quy trình kỹ thuật. Hiện mô hình lúa đang

thu hoạch, CBKT đang hướng dẫn người dân xử lý sản phẩm sau thu hoạch để thử nghiệm sản xuất vụ Đông Xuân.

2.3.7. Xây dựng đường giao thông nội đồng làng Myah xã Ia Krái:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Địa điểm thực hiện: Xã Ia Krái.

- Kinh phí: 1.200 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Công trình đã được hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

2.3.8. Các dự án không triển khai thực hiện được trong năm 2021:

- Các dự án không triển khai thực hiện trong năm 2021: Tập huấn các dự án sản xuất công nghệ cao (40 triệu đồng); Hội chợ nông sản an toàn (50 triệu đồng); Tham quan trồng rừng tại các huyện có rừng (60 triệu đồng); Chương trình tham quan mô hình tạo hình đa thân kết hợp ghép cải tạo trên cây cà phê (50 triệu đồng).

- Lý do: Do tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh, huyện diễn biến phức tạp; đồng thời các dự án chưa thực sự cần thiết triển khai nên kinh phí đã được thu hồi và bổ sung vào nguồn ngân sách dự phòng của huyện chi cho công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện.

3. Đánh giá kết quả triển khai vụ Mùa 2021

3.1. Những kết quả đạt được:

Công tác chỉ đạo được thực hiện đồng bộ và quyết liệt, đã huy động được sự tham gia tích cực của các cấp Đảng ủy, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, Mặt trận và đoàn thể từ huyện đến xã; triển khai sản xuất kịp thời, xác định rõ phương hướng chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra đôn đốc hoàn thành kế hoạch đề ra.

Sản xuất năm 2021 cơ bản đạt và vượt kế hoạch về diện tích, sản lượng. Đã và đang hình thành, phát triển mạnh nhiều liên kết giữa nông dân – HTX – doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ một số loại nông sản như: cà phê, điều, cây ăn quả, mật ong, lúa gạo, thủy sản,…

Các mô hình, dự án hỗ trợ và phát triển sản xuất đã được triển khai tốt, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực của huyện như: cà phê, lúa, chanh dây...để hỗ trợ các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất chất lượng cao và chuyển giao kỹ thuật sản xuất cho người dân. Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế cho các hộ tham gia, đồng thời góp phần chuyển đổi thay thế các giống cây trồng, vật nuôi cũ và thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu của một bộ phận người dân.

3.2. Những khó khăn, tồn tại:

Ngành nông nghiệp phát triển chưa thật sự bền vững (chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, giá cả), phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; các sản phẩm nông nghiệp sản xuất thô là chủ yếu, công nghệ chế biến sau thu hoạch còn hạn chế.

Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp mang lại hiệu quả chưa cao; việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất chưa được quan tâm.

Trình độ hiểu biết và vận dụng kỹ thuật để phát triển sản xuất tại một số khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp. Do vậy hiệu quả triển khai xây dựng mô hình, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật còn hạn chế, các mô hình được lựa chọn phù hợp thực tế nhưng chưa được nhân rộng tốt.

* Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: Nguyên nhân chính là do trình độ dân trí của một bộ phận người dân còn thấp; phương thức sản xuất nhỏ lẻ, dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh và biến động của thị trường; giá cả các loại nông sản luôn bấp bênh ảnh hưởng đến thu nhập và khả năng mở rộng diện tích của người dân.

Phần II
ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2022 VÀ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

I. ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2022

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, chú trọng đối với nhóm sản phẩm chủ lực của huyện; khai thác và tận dụng tốt các lợi thế, xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng hàng hóa có giá trị kinh tế cao, chất lượng cao, quy mô lớn, phù hợp với điều kiện sản xuất từng vùng, từng địa phương; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ; cải thiện căn bản môi trường đầu tư và sinh thái nông thôn; tổ chức liên kết chặt chẽ giữa các hộ sản xuất, các địa phương trong vùng, tạo đột phá trong phát triển nhanh, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng vật tư nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp chủ động ứng phó với dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu; Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng nông thôn mới, cải thiện nhanh đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường.

Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản trên địa bàn huyện đạt 4.654,7 tỷ đồng, tăng 6,37% so với năm 2021. Trong đó: trồng trọt ước đạt 4.086,5 tỷ đồng, chiếm 87,8%; chăn nuôi ước đạt 495,8 tỷ đồng, chiếm 10,6%; lâm nghiệp ước đạt 60 tỷ đồng, chiếm 1,3%; thủy sản ước đạt 12,4 tỷ đồng, chiếm 0,3%.

- Chỉ tiêu về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng đạt 50.039 ha, tăng cường đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng cây trồng đặc biệt là các loại cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su, điều) và cây ăn quả; nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích canh tác đối với các loại cây trồng ngắn ngày như ngô, khoai lang, đậu đỗ, rau, lạc...Các chỉ tiêu cụ thể: Cây lương thực 4.800 ha; cây tinh bột có củ 3.050 ha; cây thực phẩm 958 ha; cây công nghiệp ngắn ngày 120 ha; cây hàng năm khác 200 ha; cây công nghiệp dài ngày 37.993,1 ha; cây ăn quả, cây dược

liệu, cây lâu năm khác 2.918,6 ha. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 23.360 tấn; Trong đó: Sản lượng lúa ước đạt 19.940 tấn, sản lượng ngô ước đạt 3.420 tấn.

- Chỉ tiêu về chăn nuôi: Phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện năm 2022 đạt 313.400 con (trong đó: Đàn trâu 500 con; đàn bò 14.900 con; đàn lợn 46.500 con; đàn dê 1.500 con; đàn gia cầm 250.000 con); đàn ong mật ước đạt 40.000 đàn. Tăng thể trọng và chất lượng các đối tượng vật nuôi (Tỷ lệ bò lai đạt 43,5%; tỷ lệ heo lai đạt 84%).

- Chỉ tiêu về thủy sản: Diện tích thủy sản 405,5 ha (trong đó: nuôi trồng 45,5 ha, tự nhiên 360 ha). Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 280 tấn (trong đó: khai thác tự nhiên 100 tấn, nuôi trồng 180 tấn).

II. TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất

1.1. Về trồng trọt:

Căn cứ Văn bản số: 4515/SNNPTNT-KHTC ngày 24/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2022; đồng thời căn cứ đặc điểm, điều kiện tự nhiên của huyện và kết quả sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021 của các xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện giao chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất cụ thể cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện với tổng diện tích gieo trồng là 1.755 ha, trong đó: Lúa nước 1.400 ha; Ngô 20 ha; rau các loại 285 ha; ngô sinh khối 50 ha.

1.2. Về chăn nuôi, thủy sản

Thường xuyên theo dõi tình hình chăn nuôi, thủy sản; hướng dẫn thực hiện các biện pháp chăm sóc, bảo vệ, đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm, thủy sản; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh...nhằm góp phần đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch cả năm 2022 về chăn nuôi, thủy sản.

2. Nhiệm vụ và giải pháp:

2.1. Về trồng trọt:

2.1.1. Đảm bảo diện tích gieo trồng theo chỉ tiêu kế hoạch:

Phát huy gieo trồng mở rộng diện tích tối đa ở những chân ruộng chưa bị thiệt hại do hạn hán. Không để bỏ hoang trên các chân ruộng đủ nước tưới.

Tuy vậy, công tác chống hạn được quan tâm hàng đầu trong triển khai sản xuất Đông Xuân với phương châm phòng ngừa là chính, triển khai sản xuất theo hướng an toàn, mang lại hiệu quả, không để thiệt hại do hạn đối với những chân ruộng có khả năng bị hạn, thiếu nước tưới vào cuối vụ; khuyến cáo nhân dân ngay từ đầu vụ không xuống giống trên những diện tích không đảm bảo nguồn nước tưới.

Các cơ quan được phân công phụ trách xã triển khai sản xuất vụ Đông xuân năm 2021-2022 tăng cường bám cơ sở ngay từ đầu vụ; đôn đốc, nhắc nhở UBND các xã, thị trấn rà soát diện tích từng cánh đồng, tuyên truyền, khuyến cáo nhân dân các nội dung, phương châm chỉ đạo của huyện để nhân dân được biết và chấp hành.

2.1.2. Đảm bảo năng suất, sản lượng:

a. Về thời vụ và cơ cấu giống: Phòng Nông nghiệp và PTNT đã khuyến cáo lịch thời vụ và cơ cấu giống tại Công văn số 221/PNNPTNT ngày 11/11/2021 về việc hướng dẫn sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 trên địa bàn huyện Ia Grai đối với lĩnh vực trồng trọt.

Trong vụ Đông Xuân năm 2021-2022, Từ nguồn vốn Bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện thực hiện hỗ trợ 8,3 tấn lúa giống JO2 cho các hộ nông dân có diện tích ruộng sản xuất lúa Đông Xuân đảm bảo nước niên vụ 2021 – 2022 tại các xã Ia Sao, Ia Yok, Ia Hrung, Ia Bă, Ia Grăng, Ia Krái, Ia Tô, Ia Pếch, Ia Dêr và thị trấn Ia Kha; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp triển khai nhân rộng mô hình liên kết với quy mô 39ha. Đối với các hộ nông dân có nhu cầu lúa giống cao hơn lượng giống được hỗ trợ thì phải chủ động lượng giống còn thiếu để gieo trồng. Các hộ có nhu cầu mua giống để gieo trồng, đề nghị liên hệ Tổ hợp tác DVNN Ia Dêr; Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng tỉnh (địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku) để được hướng dẫn và mua sử dụng.

b. Áp dụng quy trình sản xuất cây lúa nước

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng tưới nước cho cây lúa theo phương pháp "Nông – Lộ - Phơi" (giai đoạn đầu chỉ cần giữ lớp nước trong ruộng khoảng 2 cm, từ bắt đầu đẻ nhánh đến chín đỏ đuôi, áp dụng tưới nông, phơi ruộng 3 lần, mức độ phơi ruộng - ruộng luôn đảm bảo đất có độ ẩm từ 70 - 80% độ ẩm tối đa đồng ruộng; khi quan sát bằng mắt thấy mặt đất ruộng nứt chân chim thì tưới nước trở lại) và theo sổ tay hướng dẫn tưới tiết kiệm nước của Tổng Cục Thủy lợi ban hành; tranh thủ nguồn nước để tưới đủ nước cho 3 lần bón phân và thời kỳ trỗ; áp dụng biện pháp gieo thưa, phấn đấu gieo sạ ở mức 90-120 kg lúa thuần/ha.

- Khuyến cáo nông dân đẩy mạnh việc sử dụng giống lúa xác nhận để gieo sạ, áp dụng quy trình sản xuất phù hợp "ba giảm, ba tăng" *(03 giảm: giảm giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; 03 tăng: tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả)* và "một phải, năm giảm" *(phải sử dụng giống xác nhận; 05 giảm: giảm giống, nước, phân bón, thuốc thuốc bảo vệ thực vật và giảm tổn thất sau thu hoạch)* nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giảm chi phí, hạ giá thành, tăng lợi nhuận, giảm ô nhiễm môi trường.

c. Đối với cây ngô, rau các loại :

- Trên đất chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu: Cần chú trọng hệ thống tưới, tiêu nội đồng; lên băng liếp thông thoáng, liên vùng, tránh hiện tượng lúa màu đan xen để dễ điều tiết và sử dụng hiệu quả nguồn nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, đa dạng hóa cây trồng phù hợp điều kiện từng địa phương và nhu cầu thị trường.

- Đối với rau đậu các loại, chỉ đạo sản xuất theo hướng an toàn chất lượng, xây dựng các vùng rau trọng điểm theo hướng VietGAP.

d. Đối với cây công nghiệp dài ngày:

Chú ý bón phân cân đối và hợp lý, chú trọng quy trình canh tác hữu cơ sinh học; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh bền vững để phòng chống sâu bệnh; khuyến khích mở rộng diện tích sản xuất áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước; xây dựng, nhân rộng các mô hình canh tác theo tiêu chuẩn chất lượng 4C, UTZ, VietGAP và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mang tính bền vững; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nông dân và doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm nông sản, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong hội nhập; khuyến khích thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng cánh đồng lớn.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sản xuất giống cây công nghiệp dài ngày đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân trên địa bàn trong vụ Mùa 2022.

- Đối với cây hồ tiêu: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến cáo nông dân chú trọng quy trình canh tác sinh học; sử dụng giống tốt có khả năng chống chịu khá với các bệnh hại; áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm; thiết kế vườn tiêu đảm bảo thoát nước, phát hiện sớm và phòng trừ triệt để bệnh hại; nhân rộng diện tích sản xuất hồ tiêu an toàn, sản xuất hồ tiêu có chứng nhận.

- Đối với cà phê: Xây dựng, nhân rộng các mô hình canh tác cà phê theo tiêu chuẩn chất lượng 4C, UTZ, VietGAP và ứng dụng biện pháp kỹ thuật canh tác mang tính bền vững như: Trồng cây che bóng, kết hợp áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm… Đẩy mạnh việc tái canh, trồng mới bằng giống mới cho năng suất cao, chất lượng cà phê nhân tốt; áp dụng đúng theo qui trình trồng tái canh cây cà phê vối đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Quyết định số 2085/QĐ-BNN-TT ngày 31/5/2016.

- Đối với cây điều: Tăng cường đầu tư thâm canh, chỉ đạo hệ thống khuyến nông phổ biến gói kỹ thuật thâm canh, quan tâm đến các biệp pháp tỉa cành, tạo tán, tưới nước, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho cây điều; đẩy mạnh tái canh bằng giống điều mới được công nhận, mở rộng diện tích ghép cải tạo ở những vùng thích hợp.

- Đối với cao su: Ổn định diện tích, không mở rộng diện tích cao su ngoài vùng quy hoạch; hướng dẫn người sản xuất có biện pháp quản lý vườn cây phù hợp, áp dụng kỹ thuật chăm sóc, chế độ cạo mủ theo hướng giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất trong tình hình giá cao su thấp.

e. Giải pháp khuyến nông:

Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình kỹ thuật sản suất lúa, cà phê theo quy trình sản xuất bền vững, trong đó có nội dung giảm lượng nước tưới để nhân dân học tập làm theo; kết hợp lồng ghép tuyên truyền về tình hình nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, các biện pháp phòng chống hạn tới người dân để nâng cao nhận thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời chủ động có giải pháp phù hợp.

Tìm hiểu và giới thiệu các mô hình công nghệ tưới tiết kiệm khuyến cáo nhân dân áp dụng, nhân rộng trên địa bàn. Theo dõi, hướng dẫn nông dân triển khai hiệu quả mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

f. Giải pháp quản lý tốt nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả:

Tổ chức nạo vét kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; tiến hành kiểm tra, sửa chữa và tích nước các công trình thủy lợi;

Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo nhu cầu sử dụng nước của từng loại cây trồng theo từng giai đoạn, phân lịch tưới hợp lý, rút ngắn thời gian các đợt tưới (tránh để tranh chấp nước tưới, đặc biệt là tranh chấp nước tưới giữa cây cà phê, tiêu với cây lúa), thực hiện việc tưới luân phiên.

Khuyến cáo khả năng đảm bảo nguồn nước tưới cho từng cánh đồng, không sản xuất diện tích vượt quá năng lực tưới của các công trình thủy lợi và nguồn nước tự nhiên, chuyển đổi cơ cấu cây trồng những nơi có khả năng thiếu nước tưới.

Xây dựng phương án điều tiết nước chống hạn các công trình thủy lợi, xây dựng quy chế điều tiết quản lý nguồn nước tại các con suối, ao hồ…

Thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh việc cấp thoát nước cho phù hợp với sản xuất.

*** Đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện:**

Các chủ công trình thủy lợi phải quản lý, điều tiết tốt nguồn nước công trình phục vụ chống hạn trên toàn bộ khu tưới do công trình phụ trách. Xây dựng phương án chống hạn các công trình thủy lợi.

Hoàn thành việc duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, khắc phục các sự cố hư hỏng, nâng cao hiệu quả phục vụ của các công trình thủy lợi; sử dụng biện pháp nâng tràn tích trữ nước phù hợp tại các hồ chứa ngay từ đầu vụ nhưng phải đảm bảo an toàn công trình; xây dựng quy trình vận hành cho từng công trình cụ thể; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ tưới, quản lý chặt chẽ nguồn nước, đáp ứng nhu cầu dùng nước nhưng không để lãng phí trong quá trình phân phối nước. Thực hiện tưới tập trung, rút ngắn thời gian các đợt tưới để tiết kiệm nước. Tổ chức nạo vét phát dọn kênh mương, khơi thông cống rãnh, dòng chảy, khắc phục ngay những chỗ rò rỉ để chống thất thoát nước.

Việc phân phối nước phải có sự phối hợp đồng bộ giữa đơn vị quản lý cấp nước *(Đội Quản lý khai thác các công trình thủy lợi huyện, các chủ hồ đập thủy lợi điện trên địa bàn),* chính quyền địa phương và các hộ dùng nước *(tổ chức, hộ gia đình...)*, có sự giám sát của nhân dân.

Ngoài ra tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương mà chủ động khai thác, tận dụng triệt để nguồn nước từ các khe, suối, giếng, ao, hồ để chống hạn.

*** Đối với nguồn nước mặt, nước ngầm tự nhiên:** UBND các xã, thị trấn phải tổ chức quản lý tốt nguồn nước, không để tổ chức, cá nhân có hành vi ngăn chặn dòng chảy tự nhiên, đào ao hồ trái phép để phục vụ lợi ích cá nhân; tổ chức phân lịch tưới cụ thể cho các hộ sử dụng chung nguồn nước, không để xảy ra tranh

chấp nước tưới. Những vấn đề vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, đề nghị báo cáo ngay UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để được phối hợp, hỗ trợ xử lý.

g. Giải pháp tuyên truyền vận động:

UBND các xã, thị trấn phối hợp Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền đến tận các thôn làng nâng cao nhận thức của nhân dân, hội viên, đoàn viên về biến đổi khí hậu và chấp hành theo sự chỉ đạo của chính quyền triển khai các giải pháp chống hạn. Đối với vùng có khả năng bị hạn, bị thiệt hại do hạn, tập trung tuyên truyền vận động nhân dân không gieo trồng, áp dụng biện pháp làm ải, phơi đất để gieo trồng vụ Mùa đạt năng suất cao hoặc chuyển đổi sang cây trồng cạn sử dụng ít nước tưới hơn tại các vùng thường xuyên thiếu nước, vùng nước mạch, nước rỉ không chủ động nguồn nước tưới để bảo đảm hiệu quả sản xuất; khuyến cáo nhân dân không xuống giống vào các thời điểm nhiệt độ xuống thấp để đảm bảo tỷ lệ nảy mầm và tỷ lệ sống của cây trồng; vận động nhân dân đẩy thời vụ xuống giống sớm hơn trên những chân ruộng thiếu nước tưới cuối vụ. Kết hợp lồng ghép công tác tuyên truyền với tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất để tăng hiệu quả.

Đối với các đơn vị thuộc ngành nông nghiệp: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình cần chủ động phối hợp các cơ quan liên quan để tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng các giải pháp phù hợp về kỹ thuật canh tác, quản lý, sử dụng, điều tiết nguồn nước, phòng trừ sâu bệnh một cách cụ thể và có hiệu quả.

h. Giải pháp trực tiếp hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ chống hạn:

UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để tăng cường các giải pháp phòng chống, ứng phó hạn hán gây ra trên địa bàn.

Trong trường hợp xảy ra thiệt hại do hạn hán, UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra nắm cụ thể diện tích bị hại và nhu cầu nhân dân về hỗ trợ sản xuất để chống hạn, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ hoặc báo cáo UBND tỉnh đề nghị hỗ trợ sản xuất theo đúng quy định hiện hành.

2.2. Về chăn nuôi, thủy sản

- Mở rộng ngành chăn nuôi thông qua các hình thức như: chăn nuôi gia công, liên kết tiêu thụ sản phẩm với các công ty, doanh nghiệp, chăn nuôi công nghệ cao, đặc biệt với đối tượng vật nuôi chính như heo, gia cầm.... khuyến khích phát triển chăn nuôi đại gia súc.

- Mở rộng nguồn cỏ phục vụ chăn nuôi, trồng cỏ trên diện tích cây trồng kém hiệu quả. Khuyến khích sử dụng thức ăn là phụ phế phẩm trồng trọt tại chỗ phục vụ phát triển chăn nuôi. Giám sát và kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, phát triển dịch vụ thú y và quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

- Đẩy mạnh hình thức nuôi cá lồng trên các lòng hồ thủy điện, thủy lợi trên địa bàn, phát triển nuôi các loại cá đặc sản; chú trọng đánh bắt khai thác tự nhiên gắn với bảo vệ và phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản tự nhiên trên hồ thủy

điện, sông Pô Cô và các sông suối lớn; khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước hồ thủy điện đánh bắt nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác du lịch.

- Hỗ trợ cho các các hộ gia đình nuôi cá bán thâm canh ở các ao hồ có điều kiện thuận lợi, đảm bảo nguồn nước ra vào và quản lý được dịch bệnh. Tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế, hộ gia đình tiếp cận, khai thác mặt nước hồ, đập thủy lợi, thủy điện để phát triển nuôi thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế cao, khuyến khích phát triển nghề khai thác đánh bắt tự nhiên.

2.3. Quản lý tốt việc cung ứng, kinh doanh vật tư nông nghiệp:

- Rà soát nguồn lực cung ứng hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và có kế hoạch đáp ứng, đảm bảo nhu cầu về số lượng và yêu cầu về chất lượng phục vụ cho nhu cầu sản xuất của người dân trong vụ Đông Xuân 2021 - 2022.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên toàn huyện. Trong vụ Đông Xuân, tổ chức ít nhất 01 đợt kiểm tra trên diện rộng nhằm kiểm tra, giám sát chất lượng giống, vật tư trên thị trường, không để hàng giả, kém chất lượng đưa vào sản xuất; xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng nếu có xảy ra trên địa bàn.

3. Tổ chức thực hiện:

Để triển khai sản xuất tốt vụ Đông Xuân năm 2021-2022, hạn chế thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra trong điều kiện thời tiết còn nhiều cực đoan không thể chủ quan. Các cơ quan chuyên môn ngành nông nghiệp của huyện, UBND các xã, thị trấn cần quan tâm phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp nêu trên một cách đồng bộ và hiệu quả, thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

3.1. Đối với UBND các xã, thị trấn:

Kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất Đông Xuân ở địa phương mình (nếu cần); thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình sản xuất, chống hạn, điều tiết nước tưới theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện và cơ quan phụ trách xã; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành huyện theo dõi, chỉ đạo và vận động nhân dân tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân 2021 - 2022 đạt kết quả. Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công thành viên ban chỉ đạo phụ trách từng thôn làng. Triển khai ngay một số nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Rà soát diện tích từng loại cây trồng cụ thể cho từng cánh đồng, khu vực ở từng xã, phấn đấu đạt chỉ tiêu kinh tế - xã hội huyện giao. Vận động, khuyến cáo nhân dân không gieo trồng lúa ở những cánh đồng thường xuyên bị hạn.

- Trên cơ sở định hướng sản xuất của Phòng, hướng dẫn cho nhân dân tổ chức gieo trồng phù hợp với từng chân đất, lịch gieo trồng, chủng loại giống chủ lực cho từng vùng, từng địa phương và giá cả nông sản được giá.

- Thành lập Tổ điều tiết nước tại các thôn làng để điều tiết nước tưới vụ Đông Xuân, giải quyết tranh chấp nước, không để xảy ra xung đột tranh giành nước.

- Đặc biệt ưu tiên việc giải quyết nhu cầu nước uống cho người và gia súc. Tăng cường công tác chỉ đạo, vận động người chăn nuôi chuẩn bị dự trữ thức ăn và chống rét cho đàn gia súc, không để gia súc thiếu thức ăn và thiệt hại trong mùa khô, quan tâm phòng, chống dịch bệnh.

Rà soát nguồn lực cung ứng hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về số lượng và yêu cầu về chất lượng phục vụ cho người dân sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022. Tổ chức triển khai kiểm tra, quán triệt cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về sản xuất kinh doanh giống cây công nghiệp, giống cây ăn quả lâu năm chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất (liên kết ngang, liên kết dọc) thông qua các hợp đồng liên kết cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ nông sản cuối vụ cho nông dân, để đẩy nhanh hàm lượng khoa học ứng dụng công nghệ cao, thông minh, thân thiện với môi trường vào sản xuất trồng trọt; sản xuất theo chuỗi gắn với thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, ứng dụng các phần mềm xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình sản xuất và đời sống nhân dân. Định kỳ báo cáo tình hình sản xuất và tiến độ gieo trồng về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện trước thứ 3 hàng tuần.

3.2. Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

Tổng hợp, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2021 – 2022; phổ biến lịch thời vụ, khuyến cáo cơ cấu giống cây trồng, kiểm tra công tác chuẩn bị đất và báo cáo tiến độ gieo trồng, tình hình sản xuất, hạn hán theo yêu cầu của UBND huyện và cấp tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên ngành hướng dẫn kỹ thuật cho UBND các xã, thị trấn triển khai sản xuất tốt ở địa phương. Tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai Phương án phòng chống hạn vụ Đông Xuân 2021 - 2022 trên toàn huyện.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình sản xuất; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả sản xuất về UBND huyện theo quy định.

Phụ trách theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn sản xuất chung toàn huyện, trong đó trực tiếp phục trách các xã Ia Hrung, Ia Dêr, Ia Chía và Ia Khai.

b. Đội Quản lý khai thác các công trình thủy lợi:

Thường xuyên theo dõi, cập nhật, báo cáo kịp thời mực nước hồ chứa; có kế hoạch bảo vệ công trình hồ, đập, đảm bảo an toàn công trình, an toàn sản xuất và đời sống dân cư ở vùng phụ cận; thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi; có kế hoạch tích trữ nước cho các hồ chứa để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất vụ Đông Xuân 2021 – 2022; xây dựng phương án phòng chống hạn đối với các công trình thủy lợi do huyện quản lý và hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng quy chế điều tiết nước tưới tại địa phương; tiếp tục hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho các cây trồng hàng hóa có thế mạnh của huyện.

Trực tiếp phụ trách theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn sản xuất tại các xã Ia Tô, Ia Krăi, Ia Pếch và thị trấn Ia Kha.

c. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện:

Hướng dẫn nông dân áp dụng tốt quy trình sản xuất bền vững cho từng loại cây trồng và quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tăng cường dự tính, dự báo diễn biến của các loại dịch hại, kịp thời chỉ đạo các giải pháp phòng trừ không để bùng phát trên diện rộng;hướng dẫn nông dân việc sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng, giảm việc sử dụng thuốc BVTV, tăng cường áp dụng các biện pháp sinh học, canh tác phù hợp trong phòng chống sâu bệnh hại.

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến cáo nông dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, nhân rộng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả vào sản xuất và xác định, lựa chọn cơ cấu giống cây trồng, cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng, tiểu vùng sản xuất của từng địa phương.

Thực hiện đổi mới công tác truyền thông, đa dạng hình thức phổ biến, tuyên truyền để nông dân dễ tiếp cận, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, thực hiện các mô hình sản xuất bền vững, có hiệu quả đối với từng loại cây trồng.

Thường xuyên cập nhật theo dõi, kiểm tra tiến độ sản xuất vụ Đông Xuân từ các xã, thị trấn trong toàn huyện; định kỳ vào sáng thứ tư hàng tuần báo cáo tiến độ sản xuất gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) và Phòng Nông nghiệp và PTNT.

Duy trì thường xuyên công tác dự báo và hướng dẫn kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm cho các xã, thị trấn; phối hợp với các địa phương xây dựng và tổ chức phòng chống dịch có hiệu quả; đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống dịch Tả lợn Châu Phi, LMLM, dịch tai xanh trên heo, bệnh cúm gia cầm. Phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng thú y cơ sở trong việc phát hiện sớm dịch bệnh, điều trị kịp thời.

Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và thanh, kiểm tra việc kinh doanh thuốc thú y, các chất cấm trong chăn nuôi trên địa bàn.

Trực tiếp phụ trách theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn sản xuất tại các xã Ia Yok, Ia Bă, Ia Sao, Ia O và Ia Grăng.

3.3. Đề nghị UBMTTQVN huyện và các đoàn thể: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các ngành liên quan tham gia giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án và việc thực hiện cấp, hỗ trợ giống, phân bón từ nguồn vốn Trung ương, tỉnh, huyện của các đơn vị trên địa bàn huyện. Đồng thời, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tại cơ sở tích cực tham gia sản xuất vụ Đông xuân 2021-2022, không xuống giống ở chân ruộng thường xuyên bị hạn; chủ động nguồn nước tưới cho cây trồng nhằm phòng chống hạn, không để thiệt hại do hạn hán gây ra đối với sản xuất, đảm các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo sơ kết sản xuất vụ Mùa 2021 và triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2021 – 2022 của UBND huyện. Yêu cầu UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TTr. Huyện ủy;
- TTr. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- TT. UBMTTQ huyện;
- Các Hội đoàn thể huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Tài chính-KH;
- Trung tâm DVNN huyện;;
- Đội QLKT các CTTL;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, Trang QLVBĐH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI T. GIA LAI

Đào Lân Hưng